TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/DS-PT
Ngày 26 - 7 - 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn.

Các Thẩm phán: 1. Ông Trương Quyết Thắng.

2. Ông Chu Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thu Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2023/TLPT-DS ngày 29/5/2023 về *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2023/DS-ST ngày 24/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐ-PT ngày 07/7/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phùng Lâm H.

Địa chỉ: Số nhà 108, đường Đ, tổ 04, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thiên H - Nơi cư trú: Số nhà 044, đường T, tổ 01, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 13/12/2022). Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Chị Hà Thị N.

Địa chỉ: Số nhà 012, đường T, tổ 01, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Hà Huy H - Nơi cư trú: Số nhà 012, đường T, tổ 01, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 23/02/2023). Có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Quang C.

Địa chỉ: Tổ 12, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Người kháng cáo: Anh Phùng Lâm H là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đều trình bày:

Do quen biết nhau nên ngày 15/9/2021, anh Phùng Lâm H có cho chị Hà Thị N vay số tiền 521.000.000 đồng *(Năm trăm hai mươi mốt triệu đồng)*; Ngày 18/9/2021, anh H cho chị N vay số tiền 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)*. Tổng 2 lần vay là 621.000.000 đồng *(Sáu trăm hai mươi mốt triệu đồng)*. Thời hạn vay là 10 ngày kể từ ngày 15/9/2021 đến ngày 25/9/2021 phải trả. Khi vay tiền không lập hợp đồng hoặc làm giấy vay tiền, không tính lãi xuất. Đến hẹn anh H có điện thoại và trực tiếp xuống cửa hàng của chị N để đòi tiền, nhưng chị N không trả và nói là không vay nợ gì, anh H có đến nhà ông H là bố đẻ của chị N nói lại sự việc và đề nghị ông H có ý kiến với chị N trả lại anh H số tiền đã nợ. Việc đến nhà đòi nợ chị N, anh H không ủy quyền cho ai.

Chiều tối ngày 25/9/2021, chị N có cùng một người phụ nữ tên N1 (là giáo viên mầm non xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai) đến nhà anh H mang theo 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng)* trả nợ. Anh H không nhất trí và yêu cầu phải trả toàn bộ số tiền đã nợ, làm tròn số là 620.000.000 đồng. Tại nhà anh H, chị N đã lấy điện thoại của anh H để tự nhắn tin sang điện thoại của chị N với nội dung: *"Anh Phùng Lâm H đã nhận đủ tiền của cô Nguyệt và giữa anh H với cô Hà Thị N không còn nợ nần gì nhau"*, rồi chị N mang tiền về mà không trả tiền cho anh H. Đến ngày 26/9/2021, chị N hẹn anh H lên nhà anh Quách Mạnh T để trả tiền. Tại nhà anh T có mặt ông H, anh C, chị N1. Chị N mang số tiền 320.000.000 đồng *(Ba trăm hai mươi triệu đồng)* trả tiền cho anh H, nhưng anh T lấy lại 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)* đưa lại cho chị N. Số tiền 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng)* chị N để trên mặt bàn trước mặt anh H và chị N đi về. Anh H chưa nhận được số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) của chị N, vì chị N không đưa tận tay anh H. Ngày 08/10/2021, chị N trả 320.000.000 đồng *(Ba trăm hai mươi triệu đồng)* qua tài khoản cho anh H. Vì vậy, anh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Hà Thị N phải có trách nhiệm trả cho anh H số tiền gốc còn nợ là 301.000.000 đồng *(Ba trăm lẻ một triệu đồng)*, không tính lãi suất.

Tại các bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đều trình bày:

Chị N xác nhận ngày 15/9/2021, chị N có vay của anh Phùng Lâm H số tiền là 500.000.000 đồng *(Năm trăm triệu đồng)*, nhưng khi đến ngân hàng nộp

tiền, đếm lại thì thấy số tiền thực tế là 521.000.000 đồng *(Năm trăm hai mươi mốt triệu đồng)*. Chị N có gọi điện thoại thông báo cho anh H và xác nhận vay số tiền 521.000.000 đồng (*Năm trăm hai mươi mốt triệu đồng)*; Ngày 18/9/2021, chị N vay anh H số tiền là 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)*, hẹn 10 ngày sau (tức ngày 25/9/2021) sẽ trả số tiền đã vay là 621.000.000 đồng *(Sáu trăm hai mươi mốt triệu đồng)*. Nhưng chưa đến 10 ngày thì anh H đã cho anh Hoàng Quang C gọi điện và đến nhà chị N chửi bới, đe dọa gia đình chị và đòi số tiền chị N đã vay. Chị N có nói với anh Hoàng Quang C là chị nợ tiền anh H thì chỉ trả tiền cho anh H chứ không biết anh C là ai mà trả. Sau đó, chị N đã trả cho anh H số tiền 620.000.000 đồng *(Sáu trăm hai mươi triệu đồng)*. Còn nợ 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)*. Cụ thể:

Lần 1: Ngày 26/9/2021, anh H đã gọi chị N đến nhà anh Quách Mạnh T để chị N trả tiền cho anh H. Chị N mang theo số tiền 320.000.000 đồng *(Ba trăm hai mươi triệu đồng)* đến nhà anh T để trả cho anh H. Tại nhà anh T, chị N có trình bày là thực tế vay anh H 500.000.000 đồng *(Năm trăm triệu đồng)*, nhưng anh H đưa thừa thành 521.000.000 đồng *(Năm trăm hai mươi mốt triệu đồng)*, nên anh T đã đưa lại cho chị N 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*. Vì vậy, chị N để số tiền 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng)* trên mặt bàn trước mặt anh H và nói: Đây em trả tiền anh nhé, anh H cười, gật đầu và chửi chị N với anh C. Khi trả tiền cho anh H có chị N1, bố chị N là ông H, anh T, anh C làm chứng. Trả tiền xong chị N và ông H, chị N1 đi về. Anh H, anh C vẫn ở lại nhà anh T.

Lần 2: Ngày 08/10/2021, chị N đã trả hết số tiền 320.000.000 đồng *(Ba trăm hai mươi triệu đồng)* qua tài khoản cho anh H.

Chị N và người đại diện theo uỷ quyền của chị N khẳng định đã thanh toán số tiền 620.000.000 đồng *(Sáu trăm hai mươi triệu đồng)* cho anh H làm 2 lần. Còn ai là người cầm số tiền 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng)* chị N đã trả cho anh H tại nhà anh T thì chị N không biết. Sau này anh Hoàng Quang C khai với Cơ quan điều tra, chị mới biết là anh C đã cầm và sử dụng số tiền đó. Việc anh H và anh C cho nhau như thế nào đó là việc của anh H và anh C, không liên quan đến chị N. Do vậy, chị N không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của anh H buộc chị N phải trả 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng)*, chị nhất trí trả số tiền còn lại là 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* cho anh H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Quang C trình bày:

Do quen biết nên anh C được anh H gọi điện nhờ đòi tiền chị Hà Thị N hộ anh H, đòi được tiền thì anh H sẽ cho anh toàn bộ số tiền chị N đã vay. Anh H nói vì đây là danh dự của anh H, đồng thời anh H gửi số điện thoại của chị N qua tin nhắn cho anh C. Sau đó, anh C trực tiếp gọi điện cho chị N và cho anh em xuống nhà chị N để đòi nợ (anh không nhớ ngày xuống nhà chị N), chị N nói không trả cho anh mà yêu cầu có mặt anh H mới trả tiền.

Ngày 26/9/2021, anh C đến nhà anh T, lúc đó có mặt chị N, anh H, anh Hùng, anh T, chị N1. Chị N để tiền lên mặt bàn và bảo anh H là tôi trả tiền cho anh H nhé, anh H gật đầu và cười. Anh H nói với chị N *"Mày tưởng mày quỵt*

tiền của tao là được à, tao có thể cho mày đi tù và cả thằng Chương nữa, tao thích nhắc mày đi lúc nào cũng được”, anh H quay lại to tiếng với cả anh C, các bên to tiếng với nhau một lúc. Sau đó bố con chị N, chị N1 đi về. Anh H cũng đứng dậy đi về, để lại số tiền 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng)* chị N đã trả cho anh H. Anh C nghĩ anh H đã cho anh số tiền theo lời hứa nên anh cầm toàn bộ số tiền đó và chi tiêu cá nhân hết. Nay anh H yêu cầu chị N phải trả số tiền 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng)* anh thấy không có căn cứ, vì chị N đã trả 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng)* cho anh H. Việc anh cầm số tiền này của anh H không liên quan gì đến chị N, chỉ là việc riêng giữa anh và anh H. Nếu anh H có tranh chấp gì thì sẽ khởi kiện anh bằng vụ án khác chứ anh không đề nghị giải quyết trong vụ án này. Anh C khẳng định chứng kiến việc chị N đã trả số tiền 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng)* cho anh H vào ngày 26/9/2021 tại nhà anh T, ngoài anh ra có anh T, chị N1 và ông H làm chứng.

Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2023/DS-ST ngày 24/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Phùng Lâm H. Buộc chị Hà Thị N phải có trách nhiệm trả cho anh Phùng Lâm H số tiền 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* tiền gốc.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phùng Lâm H về việc buộc chị Hà Thị N phải có trách nhiệm trả cho anh Phùng Lâm H số tiền 300.000.000đồng *(Ba trăm triệu đồng)*.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu lãi suất chậm thi hành án, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 05/5/2023, nguyên đơn anh Phùng Lâm H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên nội dung khởi kiện và nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án để xét xử phúc thẩm và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu. Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử phúc thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định theo các Điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo

của Nguyên đơn anh Phùng Lâm H, giữ nguyên toàn bộ nội dung bản án dân sự sơ thẩm số 07/2023/DS-ST ngày 24/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Phùng Lâm H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Hà Thị N phải trả cho anh H số tiền nợ gốc là 301.000.000 đồng *(Ba trăm lẻ một triệu đồng)*, không tính lãi xuất. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. Về hình thức đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của nguyên đơn anh Phùng Lâm H có đầy đủ các nội dung theo mẫu đơn và đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm, nên được xác định là hợp lệ.

[3]. Về nội dung: Giữa nguyên đơn anh Phùng Lâm H và bị đơn chị Hà Thị N có xác lập hợp đồng vay tài sản, hợp đồng không lập thành văn bản mà chỉ thỏa thuận miệng với nhau. Tổng số tiền chị N vay của anh H là 621.000.000 đồng *(Sáu trăm hai mốt triệu đồng)* được chia làm hai lần. Lần 1: Ngày 15/9/2021, chị N vay của anh H số tiền 521.000.000 đồng *(Năm trăm hai mốt triệu đồng)*. Lần 2: Ngày 18/9/2021, chị N vay của anh H số tiền 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)*, hai bên thỏa thuận số tiền vay không tính lãi xuất và ngày trả nợ là ngày 25/9/2021. Các bên đương sự đều thừa nhận nội dung vay tiền và thỏa thuận như trên. Chị Hà Thị N khẳng định đã trả cho anh H tổng số tiền 620.000.000 đồng *(Sáu trăm hai mươi triệu đồng)* làm hai lần. Lần 1: Ngày 26/9/2021, chị N trả cho anh H số tiền 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng)* tại nhà anh Quách Mạnh T, có sự chứng kiến của anh T, anh C, chị N1 và bố chị N là ông H. Lần 2: Ngày 08/10/2021, chị N đã trả cho anh H số tiền 320.000.000 đồng *(Ba trăm hai mươi triệu đồng)* bằng hình thức chuyển vào tài khoản của anh H. Đến nay chị chỉ còn nợ anh H số tiền là 1.000.000đồng *(Một triệu đồng)*, chị nhất trí trả cho anh H số tiền này. Anh Phùng Lâm H công nhận chị N đã trả cho anh số tiền 320.000.000 đồng *(Ba trăm hai mươi triệu đồng)* vào ngày 08/10/2021 bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản của anh H. Anh H không công nhận việc chị N đã trả cho anh số tiền 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng)* tại nhà anh Quách Mạnh T. Vì chị N sợ anh C nên đã đem tiền trả cho anh C chứ không phải trả cho anh H, anh H không được nhận tiền từ chị N. Anh H không ủy quyền và không thuê anh C đi đòi nợ chị N. Vì vậy, anh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị N phải trả cho anh H số tiền còn lại là 301.000.000 đồng *(Ba trăm lẻ một triệu đồng)*.

[4]. Xét kháng cáo của nguyên đơn anh Phùng Lâm H, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[4.1]. Lời khai của anh Hoàng Quang C tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và tại Tòa án cấp sơ thẩm thể hiện: Anh H có gọi điện thoại nhờ anh C đòi chị N số tiền 620.000.000 đồng *(Sáu trăm hai mươi triệu đồng)* mà chị N đã vay của anh H, đòi được bao nhiêu cho anh C hết, anh C đưa lại cho anh H đồng nào thì đưa, sau đó anh H có nhắn tin cho anh C số điện thoại của chị N. Việc anh H gửi số điện thoại của chị N cho anh C qua tin nhắn từ số máy điện thoại của anh H đến số máy điện thoại của anh C là phù hợp với lời khai của anh H vào ngày 14/02/2022 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai. Sau đó anh C có điện thoại gặp chị N nói chuyện về việc chị N vay tiền của anh H và cho anh em xuống nhà chị N để đòi nợ, chị N nói không trả cho anh mà yêu cầu có mặt anh H mới trả tiền.

Ngày 26/9/2021, chị N đã trả cho anh H số tiền 300.000.000đồng tại nhà anh T, có sự chứng kiến của anh T, ông H bố chị N, chị N1 bạn chị N và cả anh C. Chị N để tiền lên mặt bàn và bảo anh H là tôi trả tiền cho anh H nhé, anh H gật đầu và cười. Anh H nói với chị N *"Mày tưởng mày quỵt tiền của tao là được à, tao có thể cho mày đi tù và cả thằng Chương nữa, tao thích nhắc mày đi lúc nào cũng được"*, anh H quay lại to tiếng với cả anh C, các bên to tiếng với nhau một lúc. Sau đó bố con chị N, chị N1 đi về. Anh H cũng đứng dậy đi về, để lại số tiền 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng)* chị N đã trả cho anh H. Anh C nghĩ anh H đã cho anh số tiền theo lời hứa nên anh cầm toàn bộ số tiền đó và chi tiêu cá nhân hết.

[4.2]. Ngày 08/12/2021, anh H gửi đơn tố cáo đến Cơ quan Công an tỉnh Lào Cai, tố cáo chị N có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của anh H với số tiền 301.000.000 đồng *(Ba trăm lẻ một triệu đồng)*. Sau khi tiến hành điều tra xác minh nội dung đơn tố cáo của anh H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: Chị N đã thanh toán cho anh H số tiền 620.000.000 đồng *(Sáu trăm hai mươi triệu đồng)* gồm 02 khoản: Khoản 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng)* ngày 26/9/2021 tại nhà ông Tuấn (Chương đang quản lý) và khoản 320.000.000 đồng (*Ba trăm hai mươi triệu đồng)* chuyển khoản ngày 08/10/2021. Như vậy chị N đã thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán trước khi ông Hồng tố cáo ngày 07/12/2021 *(Báo cáo kết thúc giải quyết nguồn tin về tội phạm số 117/BC ngày 08/4/2022)*. Ngày 15/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã ban hành Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 04/QĐ-PC02 và Thông báo về việc không khởi tố vụ án hình sự số 382/TB-PC02, các văn bản nêu trên anh H đã nhận được và không có ý kiến gì với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai.

[5]. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các tài liệu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã nêu ở trên và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Phùng Lâm H, buộc chị Hà Thị N phải trả cho anh Phùng Lâm H số tiền nợ gốc là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phùng Lâm H về việc buộc chị Hà Thị N phải trả cho anh Phùng Lâm H số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) là

có căn cứ pháp luật. Vì vậy, kháng cáo của nguyên đơn anh Phùng Lâm H đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ pháp luật, nên không được chấp nhận.

[6]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên nguyên đơn anh Phùng Lâm H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Phùng Lâm H. Giữ nguyên toàn bộ nội dung bản án dân sự sơ thẩm số 07/2023/DS-ST ngày 24/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Anh Phùng Lâm H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*, nhưng đươc trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000264, ngày 15/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai. Anh Phùng Lâm H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- TAND thành phố L;
- Chi cục THADS Tp.L;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Toàn